

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

Số: 38/2017/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lương Tài, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 giữa:

*. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981

*. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm

Đều trú tại: A - B - C - Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 08/5/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị T

* Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh N và chị T: Giao con chung Nguyễn Thị Nh , sinh ngày 12/10/2003 và Nguyễn Thị L , sinh ngày 15/11/2007 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con chung chưa đặt ra đối với chị T. Giao con chung là Nguyễn Văn Đ , sinh ngày

11/3/2012 cho chị T trực tiếp nuôi d- ỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành . Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2017. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Anh N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2012/04215 ngày 14/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- ơng Tài.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện L- ơng Tài;
- THADS huyện;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã An Thịnh;
- L- u HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ƠNG TÀI
Thẩm phán

Lương Minh Phương